

Số: 21/2018/QĐST- HNGĐ

Kim Động, ngày 01 tháng 03 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 16/2018/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Vũ Đình V, sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, thị trấn L, huyện K, tỉnh H.

Bị đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1994.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, thị trấn L, huyện K, tỉnh H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Vũ Đình Q, sinh ngày 21/7/2015.

Người đại diện cho cháu Q là chị Phạm Thị L, sinh năm 1994.

Đều ĐKKHKT: Thôn Đ, thị trấn L, huyện K, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vũ Đình V, sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, thị trấn L, huyện K, tỉnh H và chị Phạm Thị L, sinh năm 1994; Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, thị trấn L, huyện K, tỉnh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Đình V và chị Phạm Thị L tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh V và chị L có một con chung là cháu Vũ Đình Q, sinh ngày 21/7/2015. Anh V và chị L thỏa thuận, chị L tiếp tục nuôi cháu Q cho đến khi cháu thành niên và tự nguyện không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh V và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh V tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí STLH, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh V đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 007310 ngày 19/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động.

Hoàn trả anh V 150.000đ số tiền tạm ứng án phí mà anh V đã nộp theo biên lai thu số 007310 ngày 19/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV &THA Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện;
- UBNDTT Lương Bằng;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Oanh